TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/04/2019
V/v: Ly hôn giữa chị A và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thanh Nhàn
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 425/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Ngọc A, sinh năm 1988
Địa chỉ cư trú: Đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1983
Địa chỉ cư trú: Đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện anh H đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B.(có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2018, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 26/08/2011 tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc, từ khi kết hôn đến nay vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh H là người nghiện ngập, không lo làm ăn chăm sóc gia đình vợ con, mọi chuyện kinh tế khó khăn trong gia đình đều chỉ một mình chị gáng vác, con cái anh H cũng không hỏi han quan tâm bao giờ, mặc dù bản thân chị đã cố gắng khuyên nhủ nhiều lần, anh H cũng đã đi cai nghiện nhưng lại tái nghiện lại, bản thân chị đã không còn tình cảm yêu thương gì với anh H, vợ chồng

đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 đến nay không ai quan tâm tới ai, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Đoàn Gia H, sinh ngày 18/04/2013. Từ trước đến nay cháu H đều do chị A chăm sóc nuôi dưỡng, đồng thời hiện nay anh H đang bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B, do đó ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, chị đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Bị đơn anh Bùi Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị A kết hôn và chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Tiến như chị A trình bày là đúng, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên thời gian gần đây do anh không lo được cho gia đình nên vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được, nay chị A xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Đoàn Gia H, sinh ngày 18/04/2013. Ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Anh tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị A có đơn yêu cầu không hòa giải do đó Tòa án không tiến hành hòa giải mà chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của chị A được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận; về con chung: đề nghị giao cháu Bùi Đoàn Gia H, sinh ngày 18/04/2013 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Ngọc H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt , căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Đoàn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Bùi Ngọc H hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng nhưng nơi cư trú của anh H trước khi bị bắt là tại đường

P, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ngọc A và anh Bùi Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 26/08/2011 tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Vợ chồng chị A, anh H chung sống không hạnh phúc do anh H là người nghiện ngập, không lo lắng làm ăn chăm sóc gia đình vợ con. Chị A và anh H đã sống ly thân từ tháng 12/2015 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa, chị A đề nghị Tòa án cho ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai qua tâm đến ai, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Chị A và anh H có 01 con chung Bùi Đoàn Gia H, sinh ngày 18/04/2013. Chị A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hưng, anh H cũng có ý kiến đồng ý giao cháu H cho bà A nuôi dưỡng. Do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu H, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu H cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A khai đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ngọc A và anh Bùi Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Đoàn Gia H, sinh ngày 18/04/2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002739 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND phường L;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Trần Thị Qui